

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)							
I	Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (01 TTHC)							
1		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Hai mươi bảy (27) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
II	Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm (01 TTHC)							
1		Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	Mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không thu phí	- Điều 14 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (10 TTHC)

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (10 TTHC)								
a. Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (04 TTHC)								
1	1.008672	<i>Phê duyệt phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên</i>	Mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; Khoản 4, Điều 46 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 10 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Sửa đổi tên thủ tục hành chính; bổ sung căn cứ pháp lý

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Mười năm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 13 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Bổ sung căn cứ pháp lý
3	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Hai mươi bảy (27) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Bổ sung căn cứ pháp lý
4	1.014022	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên	Mười sáu (16) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Điều 11 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT	- Sửa đổi tên thủ tục hành chính; bổ sung căn cứ pháp lý

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
b	Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm (06 TTHC)							
1	3.000198	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Mười bốn (14) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	1. Phí lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Trung ương: - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; 2. Phí lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của địa phương: * Trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: Công nhận cây mẹ, cây đầu dòng là 2.000.000	- Khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; - Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	- Sửa đổi tên thủ tục hành chính; bổ sung căn cứ pháp lý

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						đồng/01 lần bình tuyển; Công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống là 5.000.000 đ/01 lần bình tuyển. * Trường hợp nộp qua dịch vụ công trực tuyến: 0 đồng		
2	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp ²	Bốn (04) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Không	- Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bổ sung căn cứ pháp lý
3	1.007916	Nộp tiền trồng rừng thay thế	Trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại địa phương nơi thực hiện dự án là 18 ngày làm việc. Trường hợp bố trí thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Không	- Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Sửa đổi tên thủ tục hành chính; bổ sung căn cứ pháp lý

² Áp dụng đối với đối với tổ chức, cá nhân không thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			là 27 ngày làm việc.					
4	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: 03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp: 04 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Điều 5, Thông tư số 26/2025/TTBNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi bổ sung bởi <i>Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Bổ sung căn cứ pháp lý
5	1.004819	<i>Dăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES</i>	Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc; Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng: 15 ngày làm việc; Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi,	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không thu phí	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; -	- Sửa đổi tên thủ tục hành chính; bổ sung căn cứ pháp lý
6	3.000496	<i>Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES</i>						

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			trồng tại Việt Nam Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc, Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế: 15 ngày làm việc; Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc;				- Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Tên văn bản QPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)		
I	Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (01 TTHC)		
1	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận (1.014021)	Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm (01 TTHC)		
1	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (3.000180)	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; công bố danh mục 05 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tổng số danh mục TTHC công bố:	14	TTHC
+Trong đó: Cấp tỉnh	14	TTHC
+Tổng số danh mục TTHC mới ban hành	02	TTHC
+Tổng số danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung	10	TTHC
+Tổng số danh mục TTHC bãi bỏ	02	TTHC
+TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	12	TTHC